

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - LT

Ngày thi: 26/07/2020 - **Phòng Thi:** B1-402 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000001	35181025499	Huỳnh Trần Trâm Anh	02/01/1996	LT23.2KN001				
2	000002	35181021080	Nguyễn Thị Tú Anh	01/09/1995	LT23.1FT005				
3	000003	35191020528	Đỗ Duy Ánh	14/08/1988	LT24.1KN03				
4	000004	35171020666	Lê Thị Ngọc Ánh	22/11/1994	LT22NH002				
5	000005	35181025598	Lê Thị Nguyệt Ánh	05/05/1987	LT23.2AD001				
6	000006	35181025503	Phạm Võ Ngọc Bích	17/09/1996	LT23.2FT001				
7	000007	35191020533	Đinh Thị Cẩm	02/01/1996	LT24.1KN01				
8	000008	35181020538	Nguyễn Thị Mỹ Châu	20/11/1996	LT23.1KN002				
9	000009	35181025062	Lê Thị Yến Chi	24/01/1996	LT23.2AD001				
10	000010	35181021304	Nguyễn Thị Diễm Chi	26/12/1993	LT23.1AD002				
11	000011	35181025140	Nguyễn Thị Khánh Chi	28/11/1994	LT23.2KN002				
12	000012	35171021638	Lê Thành Chung	22/11/1978	LT22KN003				
13	000013	35191020273	Nguyễn Thị Bích Công	16/09/1996	LT24.1KN03				
14	000014	35191020331	Trương Văn Công	16/06/1993	LT24.1FT01				
15	000015	35171021774	Lê Thị Cúc	28/08/1993	LT22KN005				
16	000016	35171021312	Nguyễn Thị Kim Cúc	02/05/1995	LT22KN005				
17	000017	35181021111	Nguyễn Huy Dâng	12/03/1994	LT23.1AD003				
18	000018	35181025454	Huỳnh Thị Thanh Diễm	26/05/1995	LT23.2AD001				
19	000019	35181020629	Nguyễn Xuân Diệu	15/08/1995	LT23.1FT005				
20	000020	35181025603	Nguyễn Thị Xuân Đô	26/12/1997	LT23.2FT001				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

Nguyễn Văn Dương

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - LT

Ngày thi: 26/07/2020 - **Phòng Thi:** B1-403 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000021	35181025272	Cần Thị Kim Dung	09/08/1987	LT23.2AD001				
2	000022	35181020757	Huỳnh Hồ Ngọc Dung	09/09/1993	LT23.1KN001				
3	000023	35181020613	Huỳnh Thị Mỹ Dung	15/04/1994	LT23.1KN002				
4	000024	35181025510	Huỳnh Thị Thu Dung	31/07/1995	LT23.2AD001				
5	000025	35181025049	Nguyễn Thành Duy	24/10/1996	LT23.2AD001				
6	000026	35171020029	Nguyễn Thị Duyên	20/04/1995	LT22AD001				
7	000027	35181025546	Trần Mỹ Duyên	06/04/1997	LT23.2FN001				
8	000028	35181025015	Vũ Ngọc Dũng	20/05/1991	LT23.2AD001				
9	000029	35181025319	Lê Thị Thùy Dương	03/04/1990	LT23.2KN002				
10	000030	35181025465	Phan Quốc Đạt	17/02/1997	LT23.2AD001				
11	000031	35171021136	Nguyễn Tấn Đặng	01/01/1992	LT22KN004				
12	000032	35181020318	Dương Thị Định	29/06/1996	LT23.1FT006				
13	000033	35171020099	Hoàng Văn Đoan	25/04/1992	LT22AD002				
14	000034	35181021259	Nguyễn Thị Hồng Gấm	29/07/1994	LT23.1AD005				
15	000035	35181020987	Nguyễn Thị Cẩm Giang	23/07/1992	LT23.1KN001				
16	000036	35171020200	Phạm Trần Anh Giang	02/01/1990	LT22AD003				
17	000037	35181021268	Bùi Minh Hà	12/03/1996	LT23.1KN002				
18	000038	35181020838	Bùi Thu Hà	10/05/1996	LT23.1NH001				
19	000039	35191020082	Phan Thị Hồng Hà	27/10/1996	LT24.1AD01				
20	000040	35171021446	Hoàng Thị Hạnh	14/02/1992	LT22KN002				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

Nguyễn Văn Dương

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - LT

Ngày thi: 26/07/2020 - **Phòng Thi:** B1-404 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000041	35171021583	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	03/09/1990	LT22KN004				
2	000042	35181020889	Nguyễn Thu Hằng	26/10/1989	LT23.1FN002				
3	000043	35181020016	Trương Thị Thu Hằng	08/04/1994	LT23.1AD002				
4	000044	35181021147	Trần Thị Lệ Hiền	25/01/1991	LT23.1KN002				
5	000045	35181021151	Nguyễn Trung Hiếu	30/12/1994	LT23.1FT006				
6	000046	35171021315	Trần Ngọc Minh Hiếu	11/01/1995	LT22AD003				
7	000047	35171021563	Lê Thị Kim Hoa	10/06/1991	LT22KN003				
8	000048	35181021181	Tôn Nữ Hoàng Hoanh	19/02/1996	LT23.1FN001				
9	000049	35181021054	Nguyễn Quốc Hoàng	21/05/1993	LT23.1FN001				
10	000050	35181025197	Thái Hoàng	01/10/1994	LT23.2AD001				
11	000051	35171020726	Trần Nguyễn Phi Hoàng	01/01/1994	LT22NH001				
12	000052	35181020610	Huỳnh Khánh Hòa	17/08/1996	LT23.1KN001				
13	000053	35171020901	Nguyễn Thị Ánh Hồ	08/03/1987	LT22KN004				
14	000054	35191025400	Nguyễn Thị Thu Hồng	15/11/1992	LT24.2KN01				
15	000055	35191020316	Lê Thị Huệ	26/03/1993	LT24.1AD01				
16	000056	35181021056	Lê Thị Kim Huệ	30/03/1993	LT23.1FN002				
17	000057	35181025280	Phạm Thị Minh Huệ	18/12/1994	LT23.2FN001				
18	000058	35191025439	Đỗ Thị Minh Huyền	08/01/1998	LT24.2KN02				
19	000059	35181020952	Lê Thị Huyền	22/08/1995	LT23.1KN003				
20	000060	35181021047	Phạm Thị Lệ Huyền	13/10/1994	LT23.1FN001				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

Nguyễn Văn Dương

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - LT

Ngày thi: 26/07/2020 - **Phòng Thi:** B1-405 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000061	35181020716	Vũ Thị Thanh	Huyền	07/07/1995	LT23.1KN001				
2	000062	35171020330	Lương Thanh	Hùng	11/04/1995	LT22FT003				
3	000063	35181025006	Phạm Nguyễn Quốc	Hung	23/01/1996	LT23.2AD001				
4	000064	35171020674	Đặng Thị Xuân	Hương	06/10/1991	LT22FN001				
5	000065	35181021342	Lê Thị Tuyết	Hương	13/07/1994	LT23.1KN002				
6	000066	35181025147	Nguyễn Thị	Hương	08/05/1996	LT23.2AD001				
7	000067	35181020778	Trần Thị	Hương	15/01/1992	LT23.1KN003				
8	000068	35181020137	Nguyễn Ngọc Phương	Khanh	25/01/1995	LT23.1KN001				
9	000069	35181020828	Châu Thị Hồng	Khánh	01/10/1994	LT23.1KN004				
10	000070	35171021262	Huỳnh Thiên	Kim	17/05/1994	LT22KN003				
11	000071	35181025582	Lâm Quỳnh	Kim	31/12/1997	LT23.2AD001				
12	000072	35171021033	Trần Thái Thiên	Kim	07/06/1991	LT22AD003				
13	000073	35181025483	Nguyễn Thị Thanh	Lan	24/02/1993	LT23.2KN001				
14	000074	35181020391	Võ Thị Phương	Lan	26/01/1996	LT23.1FT006				
15	000075	35181025118	Lê Thị Mỹ	Liên	19/09/1990	LT23.2AD001				
16	000076	35181021008	Tạ Thị	Liên	14/07/1991	LT23.1KN003				
17	000077	35171020074	Nguyễn Khắc	Liệt	18/12/1986	LT22AD003				
18	000078	35181020089	Đặng Thùy	Linh	03/08/1994	LT23.1KN002				
19	000079	35171021078	Bùi Thị Tuyết	Loan	08/04/1990	LT22NH002				
20	000080	35191020387	Nguyễn Thị Phương	Loan	12/08/1996	LT24.1FT01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

Nguyễn Văn Dương

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - LT

Ngày thi: 26/07/2020 - **Phòng Thi:** B1-407 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000081	35181025224	Nguyễn Thị Thanh Lương	02/12/1996	LT23.2FN001				
2	000082	35191020393	Cao Thị Hồng Lý	15/02/1998	LT24.1KN02				
3	000083	35181025139	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	24/10/1991	LT23.2KN002				
4	000084	35191020466	Đỗ Hoàng Minh	27/08/1997	LT24.1AD01				
5	000085	35181020280	Lê Văn Minh	14/12/1988	LT23.1FT002				
6	000086	35191020281	Nguyễn Thị Ngọc Minh	09/05/1992	LT24.1KN03				
7	000087	35181025386	Phạm Thị Thúy Muội	17/04/1997	LT23.2FN001				
8	000088	35191025087	Trần Mai Thảo My	28/08/1994	LT24.2AD01				
9	000089	35181021258	Đào Thị Ngọc Mỹ	15/01/1992	LT23.1KN004				
10	000090	35181025409	Lê Thùy My	19/08/1997	LT23.2FT001				
11	000091	35181025586	Huỳnh Văn Linh Nam	08/03/1996	LT23.2FT001				
12	000092	35181020510	Vũ Thanh Nga	24/04/1979	LT23.1KN003				
13	000093	35171020718	Lê Thành Ngà	28/05/1991	LT22NH001				
14	000094	35181025084	Bùi Thị Kim Ngân	10/10/1997	LT23.2AD001				
15	000095	35171021146	Hồ Thị Kim Ngân	13/07/1992	LT22KN006				
16	000096	35181025170	Nguyễn Thị Thanh Ngân	22/10/1997	LT23.2KN001				
17	000097	35191020060	Vũ Thị Kim Ngân	22/10/1996	LT24.1KN03				
18	000098	35181025171	Phan Thị Ngoan	25/08/1997	LT23.2KN001				
19	000099	35171021356	Đỗ Thị Hồng Ngọc	01/10/1992	LT22KN001				
20	000100	35181020950	Huỳnh Hồng Diễm Ngọc	24/08/1994	LT23.1FN002				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

Nguyễn Văn Dương

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - LT

Ngày thi: 26/07/2020 - **Phòng Thi:** B1-408 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000101	35171020109	Lê Hồng Ngọc	20/08/1993	LT22AD002				
2	000102	35181025480	Mai Nguyễn Hồng Ngọc	07/08/1997	LT23.2AD001				
3	000103	35181025581	Ngô Ngọc	19/07/1997	LT23.2AD001				
4	000104	35181020699	Nguyễn Thị Ngọc	17/05/1996	LT23.1KN002				
5	000105	35181025174	Trần Thụy Bảo Ngọc	28/08/1992	LT23.2KN001				
6	000106	35171021570	Trương Khánh Ngọc	10/04/1978	LT22KN005				
7	000107	35191020090	Lưu Minh Nguyệt	12/07/1995	LT24.1AD01				
8	000108	35181025277	Nguyễn Thị Ngừng	01/05/1994	LT23.2FN001				
9	000109	35171020278	Phạm Văn Nhân	1981	LT22FT003				
10	000110	35181021233	Hồ Kim Nhân	15/11/1993	LT23.1KN002				
11	000111	35181020377	Nguyễn Thị Lệ Nhi	03/04/1994	LT23.1FT006				
12	000112	35181021279	Nguyễn Thị Trúc Nhi	07/09/1992	LT23.1AD003				
13	000113	35191020027	Phan Thị Thanh Nhi	31/08/1996	LT24.1KN03				
14	000114	35191020007	Võ Thị Nhi	17/07/1994	LT24.1AD01				
15	000115	35171021482	Đặng Thị Hồng Nhung	24/03/1994	LT22KN001				
16	000116	35181020557	Hồ Thị Hồng Nhung	20/12/1990	LT23.1KN001				
17	000117	35191020143	Huỳnh Thị Nhung	29/06/1996	LT24.1FT01				
18	000118	35181020754	Lê Thị Cẩm Nhung	10/01/1994	LT23.1KN002				
19	000119	35181020494	Đặng Thị Huỳnh Như	14/10/1996	LT23.1KN002				
20	000120	35171021803	Trần Thị Quỳnh Như	13/12/1985	LT22KN002				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

Nguyễn Văn Dương

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - LT

Ngày thi: 26/07/2020 - **Phòng Thi:** B1-409 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000121	35181020292	Võ Thị Mai	Nữ	27/07/1996	LT23.1FT005				
2	000122	35181021159	Trần Thị Kim	Oanh	26/09/1994	LT23.1AD001				
3	000123	35181020564	Trịnh Thị Kim	Phê	17/03/1995	LT23.1KN003				
4	000124	35181020691	Hồ Kim	Phong	24/10/1995	LT23.1KN002				
5	000125	35181025185	Trương Thị	Phúc	04/03/1993	LT23.2KN001				
6	000126	35181025161	Lê Hồng	Phương	17/12/1988	LT23.2KN002				
7	000127	35181021119	Nguyễn Thị	Phương	25/07/1990	LT23.1KN001				
8	000128	35191020220	Phan Thị	Phương	29/11/1997	LT24.1AD01				
9	000129	35181020872	Trần Thị Nhã	Phương	08/01/1995	LT23.1KN004				
10	000130	35181020918	Nguyễn Hữu	Phước	11/01/1993	LT23.1NH001				
11	000131	35181020037	Bùi Thị	Quế	19/10/1995	LT23.1AD002				
12	000132	35181025067	Ngô Huệ	Quyên	25/06/1990	LT23.2AD001				
13	000133	35181020499	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	10/02/1991	LT23.1KN002				
14	000134	35181025296	Trần Văn	Sáng	17/06/1996	LT23.2AD001				
15	000135	35191020068	Trần Thị Thương	Sương	02/08/1997	LT24.1KN02				
16	000136	35171021666	Trần Việt	Tài	28/03/1992	LT22AD003				
17	000137	35181021330	Ngô Thị Thanh	Tâm	30/11/1987	LT23.1KN003				
18	000138	35181025094	Nguyễn Chí	Tâm	20/03/1989	LT23.2FT001				
19	000139	35171021535	Trương Thị Thanh	Tâm	08/04/1993	LT22KN005				
20	000140	35181021021	Cao Thị Nhật	Tân	28/10/1992	LT23.1NH001				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

Nguyễn Văn Dương

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - LT

Ngày thi: 26/07/2020 - **Phòng Thi:** B1-502 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000141	35181020174	Hà Văn Tân	19/01/1993	LT23.1AD005				
2	000142	35171020658	Bùi Châu Thanh	27/04/1993	LT22FN002				
3	000143	35171020685	Đặng Ngọc Thiên	30/01/1993	LT22NH001				
4	000144	35181025145	Nguyễn Thị Phương	01/06/1992	LT23.2KN001				
5	000145	35181025032	Nguyễn Thị Thu	21/09/1992	LT23.2AD001				
6	000146	35181021364	Nguyễn Văn	10/09/1992	LT23.1FT005				
7	000147	35181025352	Phạm Thị Mai	11/08/1997	LT23.2FN001				
8	000148	35181025563	Thăng Thiên	15/12/1990	LT23.2FT001				
9	000149	35171020217	Tô Ngọc Thanh	25/04/1993	LT22AD003				
10	000150	35181020228	Phạm Huỳnh	30/03/1994	LT23.1AD002				
11	000151	35191020469	Đỗ Thị Thanh	03/04/1997	LT24.1FT01				
12	000152	35181021082	Lã Phương	09/02/1992	LT23.1KN004				
13	000153	35181020701	Nguyễn Thị	06/06/1992	LT23.1KN002				
14	000154	35171020359	Phan Thanh	24/04/1994	LT22FT003				
15	000155	35181020061	Phạm Duy	01/01/1993	LT23.1AD001				
16	000156	35181025489	Nguyễn Thị Xuân	01/01/1997	LT23.2KN001				
17	000157	35171020846	Trần Quang	01/11/1994	LT22NH001				
18	000158	35181020999	Nguyễn Sĩ	02/04/1994	LT23.1NH001				
19	000159	35191020034	Chung Thái	15/04/1992	LT24.1AD01				
20	000160	35171021781	Võ Hoàng	01/04/1993	LT22KN003				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

Nguyễn Văn Dương

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - LT

Ngày thi: 26/07/2020 - **Phòng Thi:** B1-503 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000161	35181020600	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	10/03/1992	LT23.1KN003				
2	000162	35181020670	Nguyễn Thị Xuân Thúy	26/01/1996	LT23.1KN003				
3	000163	35181021269	Trần Thị Thúy	05/09/1996	LT23.1KN004				
4	000164	35181021013	Phạm Thị Anh Thư	27/09/1994	LT23.1FN001				
5	000165	35181025342	Phan Võ Thanh Thy	21/10/1997	LT23.2FN001				
6	000166	35181020482	Bùi Thị Thu Trang	26/09/1986	LT23.1KN003				
7	000167	35191025083	Đỗ Thị Trang	08/01/1998	LT24.2FT03				
8	000168	35181020007	Nguyễn Kim Trang	15/11/1991	LT23.1AD005				
9	000169	35181025420	Nguyễn Thị Kiều Trang	03/09/1997	LT23.2AD001				
10	000170	35191020288	Nguyễn Thị Kiều Trang	25/12/1995	LT24.1KN02				
11	000171	35181020830	Nguyễn Thị Thanh Trang	05/10/1991	LT23.1KN002				
12	000172	35181020819	Võ Thị Thanh Trang	18/03/1994	LT23.1KN001				
13	000173	35181025561	Hồ Ngọc Mai Trâm	18/06/1996	LT23.2FT001				
14	000174	35181020969	Lê Thị Lan Trâm	12/10/1995	LT23.1KN002				
15	000175	35171021152	Nguyễn Thị Bích Trâm	15/03/1990	LT22KN004				
16	000176	35181020923	Trịnh Thị Ngọc Trâm	27/06/1994	LT23.1FN002				
17	000177	35191020030	Ngô Trương Tự Trân	24/06/1997	LT24.1AD01				
18	000178	35181025278	Trần Ngọc Triều	26/05/1993	LT23.2FN001				
19	000179	35171021486	Đặng Thị Duy Trinh	17/05/1987	LT22KN004				
20	000180	35191020070	Lê Trần Tuyết Trinh	22/08/1987	LT24.1AD01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

Nguyễn Văn Dương

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - LT

Ngày thi: 26/07/2020 - **Phòng Thi:** B1-504 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000181	35191025298	Đỗ Khai Trí	25/01/1991	LT24.2AD02				
2	000182	35181020995	Đặng Minh Trung	29/08/1991	LT23.1NH001				
3	000183	35181025050	Lê Nhật Trường	27/10/1996	LT23.2AD001				
4	000184	35181025569	Nguyễn An Trường	22/05/1985	LT23.2AD001				
5	000185	35171020771	Đỗ Hoàng Tuấn	00/ /1989	LT22NH001				
6	000186	35181020633	Phạm Thị Kim Tuyên	20/08/1993	LT23.1KN001				
7	000187	35181025249	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	11/09/1997	LT23.2FN001				
8	000188	35171020271	Mai Thị Hồng Tuyết	14/06/1992	LT22FT001				
9	000189	35181025128	Mai Thanh Tú	01/10/1992	LT23.2KN001				
10	000190	35191020088	Trần Đình Anh Tú	11/11/1997	LT24.1KN03				
11	000191	35181025113	Phan Mạnh Tường	21/07/1992	LT23.2FT001				
12	000192	35181021216	Võ Tuyết Mai Uyên	02/07/1994	LT23.1KN003				
13	000193	35181021126	Lê Thị Tường Vân	01/09/1994	LT23.1FN002				
14	000194	35181020615	Nguyễn Thị Vân	10/03/1993	LT23.1KN002				
15	000195	35171021226	Nguyễn Thị Thu Vân	17/11/1992	LT22KN001				
16	000196	35181020609	Trần Thụy Tường Vi	09/10/1989	LT23.1KN004				
17	000197	35181025381	Nguyễn Thị Viên	28/12/1992	LT23.2KN001				
18	000198	35181025255	Nguyễn Phát Phú Vinh	06/01/1994	LT23.2AD001				
19	000199	35191020417	Nguyễn Công Tuấn Vũ	02/09/1992	LT24.1FT01				
20	000200	35181020850	Nguyễn Thị Thanh Vũ	06/05/1994	LT23.1KN001				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

Nguyễn Văn Dương

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - LT

Ngày thi: 26/07/2020 - **Phòng Thi:** B1-505 - **Giờ thi:** 13g00

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	000201	35191025366	Nguyễn Mai Thảo Vy	06/09/1996	LT24.2KN03				
2	000202	35181025580	Nguyễn Thị Vy	04/10/1997	LT23.2AD001				
3	000203	35181020560	Nguyễn Thị Tường Vy	21/04/1993	LT23.1KN002				
4	000204	35191025285	Nguyễn Thị Cẩm Xuyên	10/02/1994	LT24.2KN02				
5	000205	35181021137	Phạm Thị Xuyên	06/04/1993	LT23.1AD004				
6	000206	35181029001	Lại Văn Ý	05/09/1993	LT23.2AD001				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT 1: _____

Họ tên chữ ký CBCT 2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

Nguyễn Văn Dương